

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức phí dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 3 Điều 36 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ khoản 7 Điều 3 Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức phí dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Mức phí dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội

1. Mức phí dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống Bưu điện là 0,7% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Kinh phí chi trả dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội do Ngân sách Nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội của các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống Bưu điện, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Bưu điện tỉnh

a) Đảm bảo cơ sở vật chất và các điều kiện để thực hiện công tác chi trả, đảm bảo chi trả kịp thời, an toàn, hiệu quả và thuận lợi nhất cho đối tượng.

b) Hướng dẫn Bưu điện các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

c) Chịu trách nhiệm về đảm bảo chi trả đúng đối tượng, đúng chế độ theo quy định. Khi có kết luận của cơ quan chức năng không đúng đối tượng, không đúng chế độ thì thu hồi, bồi hoàn cho đối tượng thụ hưởng hoặc cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp Bưu điện tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

b) Bố trí kinh phí đảm bảo phí dịch vụ thực hiện chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn từ nguồn dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội.

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác chi trả, thanh quyết toán kinh phí chi trả trợ cấp xã hội với đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống Bưu điện; thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành

tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2023.

3. Mức phí dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống Bưu điện nêu tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này được áp dụng từ ngày 01 tháng 11 năm 2023.

4. Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt phương án tổ chức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT. TU, TT. HĐND;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- TT. Công báo, Cổng TT điện tử tỉnh;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT, 3.24.02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**